

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 55, 57 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1415/2022/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm 1985.

+ Ông Trần Minh T1, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: F208, đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Phương T và ông Trần Minh T1 tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2008. Nay, bà Phạm Thị Phương T và ông Trần Minh T1 xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 23/05/2011. Ly hôn, bà T và ông T1 thỏa thuận giao cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] T1 sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Phạm Thị Phương T và ông Trần Minh T1 phải chịu 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002722 ngày 13/05/2022. Bà T và ông T1 đã nộp đủ án phí theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Phương T và ông Trần Minh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 23/05/2011. Ly hôn, bà T và ông T1 thỏa thuận giao cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về T1 sản chung: Các đương sự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Phạm Thị Phương T và ông Trần Minh T1 phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002722 ngày 13/05/2022. Bà T và ông T1 đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Triều Châu